



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

**Tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã
giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Tuyên Quang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 487/QĐ-UBND
ngày 15/12/1023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (gọi tắt là Nghị quyết số 37-NQ/TW); Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 (gọi tắt là Kết luận số 48-KL/TW); Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 (gọi tắt là Nghị quyết số 35/NQ-UBTVQH15); Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 (gọi tắt là Nghị quyết số 117/NQ-CP);

Thực hiện Kết luận số 1431-KL/TU ngày 10/10/2023 của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang kỳ thứ 40 và Văn bản số 7326/BNV-CQĐP ngày 12/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Tuyên Quang,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính (sau đây viết tắt là ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh gồm các nội dung sau:

Phần I

HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

I. HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP CỦA TỈNH TÍNH ĐẾN 31/12/2022

1. Tỉnh Tuyên Quang

1.1. Diện tích tự nhiên hiện có: 5.867,95 km².

1.2. Quy mô dân số hiện có: 908.797 người

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện

2.1. Số ĐVHC cấp huyện: 07 đơn vị (gồm: 06 huyện, 01 thành phố).

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp: Không có.

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không có.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không có.

2.5. Số lượng ĐVHC cấp huyện liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: Không có.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: 138 đơn vị (122 xã, 10 phường và 06 thị trấn).

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp: 02 đơn vị (xã Hồng Lạc, Vân Sơn thuộc huyện Sơn Dương)¹.

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 12 đơn vị gồm các xã: Hồng Thái, Thượng Giáp (huyện Na Hang); xã: Bình Nhân, Bình Phú, Nhân Lý (huyện Chiêm Hóa); xã: Bằng Cốc (huyện Hàm Yên); xã: Phú Thịnh, Quý Quân, Trung Trục (huyện Yên Sơn); xã: Bình Yên, Đồng Quý, Kháng Nhật (huyện Sơn Dương)².

3.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích thực hiện sắp xếp: Không có.

3.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: Không có.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp: 02 xã (Hồng Lạc, Vân Sơn thuộc huyện Sơn Dương).

1.1. Xã Hồng Lạc

1.1.1. Thuộc khu vực miền núi; không có yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/NQUBTVQH15 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

1.1.2. Diện tích tự nhiên hiện có: 9,76 km².

1.1.3. Quy mô dân số hiện có: 6.038 người.

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 406 người; chiếm tỷ lệ 6,72 % quy mô dân số hiện có).

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Trường Sinh, xã Hào Phú, xã Chi Thiết, xã Văn Phú, xã Vân Sơn.

1.1.7. Lý do phải sắp xếp:

¹ Do có đồng thời diện tích dưới 20% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn; không có yếu tố đặc thù thuộc diện không phải sắp xếp.

² 12 ĐVHC không thực hiện sắp xếp do thuộc khu vực miền núi, vùng cao của tỉnh; một số đơn vị có vị trí trọng yếu về quốc phòng; xã ATK và có yếu tố đặc thù (tỷ lệ dân tộc thiểu số > 30%) sau quy đổi quy mô dân số hiện tại lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt.

- Do có diện tích dưới 20% tiêu chuẩn quy định (diện tích đạt 19,52% tiêu chuẩn), quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định (quy mô dân số hiện có 6.038 người, dưới 300% tiêu chuẩn = 15.000 người) do đó thuộc diện phải sắp xếp.

- Xã Hồng Lạc đã được quy hoạch phát triển đô thị giai đoạn 2021-2025, tuy nhiên, về diện tích, quy mô dân số hiện có chưa đạt tiêu chuẩn ĐVHC đô thị tương ứng (diện tích tiêu chuẩn đối với thị trấn là 14 km², dân số 8.000 người).

1.2. Xã Vân Sơn

1.2.1. Thuộc khu vực miền núi; có yếu tố đặc thù là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là người dân tộc thiểu số trên 30% quy mô dân số hiện có³.

1.2.2. Diện tích tự nhiên hiện có: 9,59 km².

1.2.3. Quy mô dân số hiện có: 3.538 người.

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.335 người; chiếm tỷ lệ 37,75% quy mô dân số hiện có).

1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hồng Lạc, xã Văn Phú, xã Đồng Quý, xã Quyết Thắng.

1.2.7. Lý do phải sắp xếp: Do có diện tích dưới 20% tiêu chuẩn quy định (diện tích đạt 19,18% tiêu chuẩn); quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định (do có 37,75% dân số là dân tộc thiểu số nên tiêu chuẩn quy mô dân số phải đạt là 2.500 người; tuy nhiên quy mô dân số hiện có là 3.538 người, dưới 300% (bằng 7.500 người) tiêu chuẩn quy mô dân số phải đạt) do đó thuộc diện phải sắp xếp.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 12 xã (Huyện Na Hang có 02 xã: Hồng Thái, Thượng Giáp; huyện Chiêm Hóa có 03 xã: Xã Bình Nhân, xã Bình Phú, xã Nhân Lý; huyện Hàm Yên có 01 xã: Bằng Cốc; huyện Yên Sơn có 03 xã: Phú Thịnh, Quý Quân, Trung Trục; huyện Sơn Dương có 03 xã: Bình Yên, Đồng Quý, Kháng Nhật), cụ thể:

2.1. Xã Hồng Thái

2.1.1. Thuộc khu vực vùng cao của tỉnh (theo Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993, Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và miền núi); xã có yếu tố đặc thù theo Điều 3^a của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13: Là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là người dân tộc thiểu số chiếm 99,22% quy mô dân số⁴.

2.1.2. Diện tích tự nhiên hiện có: 16,20 km².

2.1.3. Quy mô dân số hiện có: 1.658 người.

³ Điều 3^a của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13: Là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là dân tộc thiểu số chiếm 37,35% dân số nên quy mô Dân số tiêu chuẩn phải đạt là 2.500 người; quy mô dân số hiện có 3.538 người dưới 300% quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt. Xã có diện tích tự nhiên dưới 20% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn nên thuộc diện phải sắp xếp.

⁴ Quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi là 1.000 người; quy mô dân số hiện có xã Hồng Thái là 1.658 người lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt, theo quy định là xã thuộc diện không phải sắp xếp.

2.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.645 người; chiếm tỷ lệ 99,22 % quy mô dân số hiện có.

2.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng:

- Xã khu vực I (*Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*); có 02 thôn/07 thôn là thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (*theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc*).

- Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm; trợ cấp lần đầu; trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu; được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề (*theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ*).

2.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Yên Hoa, xã Đà Vị.

2.2. Xã Thượng Giáp

2.2.1. Thuộc khu vực vùng cao của tỉnh (*theo Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993, Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và miền núi*); có yếu tố đặc thù theo Điều 3^a của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13: Là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là người dân tộc thiểu số chiếm 99,15% quy mô dân số⁵.

2.2.2. Diện tích tự nhiên hiện có: 28,65 km².

2.2.3. Quy mô dân số hiện có: 2.110 người.

2.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 2.092 người; chiếm tỷ lệ 99,15 % quy mô dân số hiện có.

2.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng:

- Xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (*Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*); có 06 thôn/06 thôn là thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (*Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc*).

- Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm; trợ cấp lần đầu; trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu; được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề (*Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ*).

2.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Thượng Nông.

2.3. Xã Bình Nhân

2.3.1. Thuộc khu vực miền núi (*theo Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993, Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và miền núi*); là xã có yếu tố đặc thù theo Điều 3^a của

⁵ Quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi là 1.000 người; quy mô dân số hiện có xã Thượng Giáp là 2.110 người lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt, theo quy định là xã thuộc diện không phải sắp xếp.

Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13: Là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là người dân tộc thiểu số chiếm 85,92% quy mô dân số hiện có)⁶.

2.3.2. Diện tích tự nhiên: 24,94 km².

2.3.3. Quy mô dân số hiện có: 2.664 người.

2.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 2.289 người; chiếm tỷ lệ 85,92 % quy mô dân số hiện có.

2.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng:

- Là xã trọng điểm về Quốc phòng (theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng); xã ATK (theo Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang).

- Xã khu vực III (Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) có 05 thôn/05 thôn là thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc).

- Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm; trợ cấp lần đầu, trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu; được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề (Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ).

2.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Nhân Lý, Vinh Quang, Kim Bình.

2.4. Xã Bình Phú

2.4.1. Thuộc khu vực miền núi (theo Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993, Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và miền núi); có yếu tố đặc thù theo Điều 3^a của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13: Là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là người dân tộc thiểu số chiếm 95,04% quy mô dân số hiện có⁷.

2.4.2. Diện tích tự nhiên hiện có: 33,30 km².

2.4.3. Quy mô dân số hiện có: 2.622 người.

2.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 2.492 người; chiếm tỷ lệ 95,04% quy mô dân số hiện có.

2.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng:

- Là xã thuộc vùng an toàn khu huyện Chiêm Hoá (theo Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang);

- Xã khu vực III (Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) có 07 thôn/08 thôn là thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào

⁶ Quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt là 1.250 người; quy mô dân số hiện có xã Bình Nhân là 2.664 người lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt, theo quy định là xã thuộc diện không phải sắp xếp.

⁷ Quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi là 1.000 người; quy mô dân số hiện có xã Bình Phú là 2.622 người lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt, theo quy định là xã thuộc diện không phải sắp xếp.

dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (*Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc*).

- Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm; trợ cấp lần đầu, trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu; phụ cấp ưu đãi nghề (*Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ*).

2.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Kiên Đài, xã Phú Bình, xã Yên Lập.

2.5. Xã Nhân Lý

2.5.1. Thuộc khu vực miền núi (*theo Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993, Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và miền núi*); có yếu tố đặc thù theo Điều 3^a của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13: Là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là người dân tộc thiểu số chiếm 70,58% quy mô dân số hiện có⁸.

2.5.2. Diện tích tự nhiên: 24,66 km².

2.5.3. Quy mô dân số hiện có: 2.678 người.

2.5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.890 người; chiếm tỷ lệ 70,58% quy mô dân số hiện có.

2.5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng:

- Xã khu vực II (*Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*) có 04 thôn/09 thôn là thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (*Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc*).

- Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm; trợ cấp lần đầu, trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu; phụ cấp ưu đãi nghề (*Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ*).

2.5.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Yên Nguyên, xã Hoà Phú, xã Hoà An, xã Vinh Quang, xã Bình Nhân.

2.6. Xã Bằng Cốc

2.6.1. Thuộc khu vực miền núi (*theo Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993, Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và miền núi*); có yếu tố đặc thù theo Điều 3^a của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13: Là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là người dân tộc thiểu số chiếm 97,25% quy mô dân số hiện có⁹.

2.6.2. Diện tích tự nhiên hiện có: 28,57 km².

2.6.3. Quy mô dân số hiện có: 3.232 người.

⁸ Quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi là 1.500 người; quy mô dân số hiện có xã Nhân Lý là 2.678 người lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt, theo quy định là xã thuộc diện không phải sắp xếp.

⁹ Quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi là 1.000 người; quy mô dân số hiện có xã Bằng Cốc là 3.232 người lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt, theo quy định là xã thuộc diện không phải sắp xếp.

2.6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 3.143 người; chiếm tỷ lệ 97,25 % quy mô dân số hiện có.

2.6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Xã Bằng Cốc là xã khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ), có 05 thôn/06 thôn là thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc).

2.6.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thành Long, thị trấn Tân Yên, xã Nhân Mục.

2.7. Xã Phú Thịnh

2.7.1. Thuộc khu vực miền núi (theo Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993, Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và miền núi); có yếu tố đặc thù theo Điều 3^a của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13: Là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là người dân tộc thiểu số chiếm 51,46% quy mô dân số hiện có¹⁰.

2.7.2. Diện tích tự nhiên hiện có: 30,14 km².

2.7.3. Quy mô dân số hiện có: 2.577 người.

2.7.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.326 người; chiếm tỷ lệ 51,46% quy mô dân số hiện có.

2.7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng:

- Là xã trọng điểm về Quốc phòng (theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng); xã ATK (theo Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang);

- Xã khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) có 01 thôn/06 thôn là thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc).

2.7.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tân Tiến, xã Thái Bình, xã Công Đa, xã Đạo Viện.

2.8. Xã Quý Quân

2.8.1. Thuộc khu vực miền núi (theo Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993, Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và miền núi); có yếu tố đặc thù theo Điều 3^a của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13: Là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là người dân tộc thiểu số chiếm 69,16% quy mô dân số hiện có¹¹.

2.8.2. Diện tích tự nhiên hiện có: 33,88 km².

¹⁰ Quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi là 2.000 người; quy mô dân số hiện có xã Phú Thịnh là 2.577 người lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt, theo quy định là xã thuộc diện không phải sắp xếp.

¹¹ Quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi là 1.750 người; quy mô dân số hiện có xã Quý Quân là 2.597 người lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt, theo quy định là xã thuộc diện không phải sắp xếp.

2.8.3. Quy mô dân số hiện có: 2.597 người.

2.8.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.796 người; chiếm tỷ lệ 69,16% quy mô dân số hiện có.

2.8.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng:

- Là xã thuộc vùng An toàn khu liên huyện Yên Sơn - Hàm Yên (theo Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang);

- Xã khu vực II (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) có 03 thôn/08 thôn là thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc).

2.8.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lục Hành, xã Xuân Vân, xã Trung Trục, xã Kiến Thiết.

2.9. Xã Trung Trục

2.9.1. Thuộc khu vực miền núi (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) có yếu tố đặc thù theo Điều 3^a của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13: Là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là người dân tộc thiểu số chiếm 73,05% quy mô dân số hiện có¹²

2.9.2. Diện tích tự nhiên hiện có: 31,33 km².

2.9.3. Quy mô dân số hiện có: 2.690 người.

2.9.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.965 người; chiếm tỷ lệ 73,05% quy mô dân số hiện có.

2.9.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng:

- Là xã trọng điểm về Quốc phòng (theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng); xã ATK (theo Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang);

- Xã khu vực II (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) có 02 thôn/05 thôn là thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc).

2.9.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Quý Quân, xã Xuân Vân, xã Tân Tiến, xã Kiến Thiết.

2.10. Xã Bình Yên

2.10.1. Thuộc khu vực miền núi (theo Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993, Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và miền núi); có yếu tố đặc thù theo Điều 3^a của Nghị

¹² Quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi là 1.500 người; quy mô dân số hiện có xã Trung Trục là 2.690 người lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt, theo quy định là xã thuộc diện không phải sắp xếp.

quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13: Là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là người dân tộc thiểu số chiếm 82,30% quy mô dân số hiện có¹³.

2.10.2. Diện tích tự nhiên: 12,94 km².

2.10.3. Quy mô dân số hiện có: 3.226 người.

2.10.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 2.669 người; chiếm tỷ lệ 82,3% quy mô dân số hiện có.

2.10.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng:

- Là xã trọng điểm về Quốc phòng (theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng); xã ATK (theo Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang);

- Xã khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) có 04 thôn/05 thôn là thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc).

- Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng các chế độ, chính sách vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ).

2.10.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hợp Thành, xã Lương Thiện, xã Tân Trào, xã Minh Thanh, xã Tú Thịnh.

2.11. Xã Đồng Quý

2.11.1. Thuộc khu vực miền núi (theo Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993, Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và miền núi); có yếu tố đặc thù theo Điều 3^a của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13: Là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là người dân tộc thiểu số chiếm 88,88% quy mô dân số hiện có¹⁴.

2.11.2. Diện tích tự nhiên: 13,30 km².

2.11.3. Quy mô dân số hiện có: 3.353 người.

2.11.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 2.980 người; chiếm tỷ lệ 88,88% quy mô dân số hiện có.

2.11.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng:

- Là xã thuộc vùng an toàn khu huyện Sơn Dương (theo Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang);

¹³ Quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi là 1.250 người; quy mô dân số hiện có xã Bình Yên là 3.226 người lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt, theo quy định là xã thuộc diện không phải sắp xếp.

¹⁴ Quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi là 1.250 người; quy mô dân số hiện có xã Đồng Quý là 3.353 người lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt, theo quy định là xã thuộc diện không phải sắp xếp.

- Xã khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) có 07 thôn/07 thôn là thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc).

- Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng các chế độ, chính sách vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ).

2.11.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Vân Sơn, xã Văn Phú, xã Chi Thiết, xã Đông Thọ, xã Quyết Thắng.

2.12. Xã Kháng Nhật

2.12.1. Thuộc khu vực miền núi (theo Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26/01/1993, Quyết định số 33/UB-QĐ ngày 04/6/1993 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và miền núi); có yếu tố đặc thù theo Điều 3^a của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13: Là đơn vị hành chính nông thôn, có dân số là người dân tộc thiểu số chiếm 39,94% quy mô dân số hiện có¹⁵.

2.12.2. Diện tích tự nhiên: 28,21 km².

2.12.3. Quy mô dân số hiện có: 3.385 người.

2.12.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.352 người; chiếm tỷ lệ 39,94% quy mô dân số hiện có.

2.12.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng:

- Là xã thuộc vùng an toàn khu huyện Sơn Dương (theo Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang);

- Xã khu vực I (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) có 02 thôn/11 thôn là thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc).

2.12.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hợp Thành, thị trấn Sơn Dương, xã Phúc Ứng, xã Hợp Hoà, xã Thiện Kế.

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích thực hiện sắp xếp: Không có

(Chi tiết tại các phụ lục: 1-1A, 1-2A, 1-2B kèm theo)

¹⁵ Quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi là 1.250 người; quy mô dân số hiện có xã Kháng Nhật là 3.385 người lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt, theo quy định là xã thuộc diện không phải sắp xếp.

Phần II
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA TỈNH TUYÊN QUANG

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

**1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp:
Xã Hồng Lạc và xã Vân Sơn**

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

1.1.1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Vân Sơn (*có diện tích tự nhiên là 9,59 km²; quy mô dân số là 3.538 người*) và toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hồng Lạc (*có diện tích tự nhiên là 9,76 km²; quy mô dân số là 6.038 người*) để thành lập một xã mới thuộc huyện Sơn Dương.

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 về Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025. Mục tiêu, đến 2025 hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn quy định và ĐVHC cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định.

- Nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương và tổ chức hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, góp phần giảm đầu mối đơn vị hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm số lượng người làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đồng thời giảm chi ngân sách, mở rộng không gian phát triển, phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị, phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 22/9/2023 về xây dựng và thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023-2025 để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan Lập phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023-2030 theo chỉ đạo Chính phủ tại để làm căn cứ, cơ sở xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC theo quy định.

- Xã Hồng Lạc và xã Vân Sơn có vị trí địa lý liền kề, giao thông đi lại giữa hai xã là rất thuận lợi so với các đơn vị hành chính khác trong vùng. Thành phần dân tộc¹⁶, phong tục tập quán, văn hóa, đặc điểm tự nhiên, cơ cấu phát triển kinh tế - xã hội (*chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp*) của hai xã tương đồng; xã Hồng Lạc và xã Vân Sơn thuộc huyện Sơn Dương có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định. Do đó, việc sắp xếp đơn vị hành chính đối với 02 xã này trong giai đoạn 2023-2025 là cần thiết.

b) Kết quả sau sắp xếp (*nhập xã Vân Sơn và xã Hồng Lạc để thành lập 01 xã mới*), xã mới có:

- Diện tích tự nhiên 19,35 km² (đạt 38,7% so với tiêu chuẩn)¹⁷.
- Quy mô dân số 9.576 người (đạt 191,52% so với tiêu chuẩn).
- Dân số là người dân tộc thiểu số 1.741 người (chiếm 18,18% tổng dân số).
- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: xã Trường Sinh, xã Hào Phú, xã Chi Thiết, xã Văn Phú, xã Đồng Quý, xã Quyết Thắng.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của xã mới thành lập sau sắp xếp: Dự kiến đặt tại trụ sở hiện có của UBND xã Hồng Lạc.

2. Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không có.

II. LÝ DO ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2025 NHƯNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng đề nghị không thực hiện sắp xếp

Toàn tỉnh có 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023-2025 do có đồng thời cả hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% quy định nhưng đề nghị không thực hiện sắp xếp, cụ thể:

- Huyện Na Hang có 02 đơn vị: Xã Hồng Thái, xã Thượng Giáp
- Huyện Chiêm Hoá có 03 đơn vị: Xã Bình Nhân, xã Bình Phú, xã Nhân Lý.
- Huyện Hàm Yên có 01 đơn vị: Xã Bằng Cốc.
- Huyện Yên Sơn có 03 đơn vị: Xã Phú Thịnh, xã Quý Quân, Xã Trung Trục.
- Huyện Sơn Dương có 03 đơn vị: Xã Bình Yên, xã Đồng Quý, xã Kháng Nhật.

¹⁶ Xã Hồng Lạc: Có 14 dân tộc, gồm: Kinh, Tày, Dao, Nùng, Hoa, Sán Diu, Mường, Sán Chay, Thái, Xa Phó, Thổ, Mông, Khơ Mú, Dáy; xã Vân Sơn: Có 10 dân tộc, gồm: Kinh, Tày, Mông, Dao, Nùng, Hoa, Mường, Thái, Gia Rai, Sán Chay.

¹⁷ Diện tích của xã mới thành lập sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn quy định (<50 km²). Tuy nhiên, khu vực xã mới (xã Hồng Lạc hiện nay) đã được quy hoạch hình thành đô thị loại V- thị trấn; diện tích, quy mô dân số của xã mới hình thành sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn quy định đối với ĐVHC dự kiến hình thành theo quy hoạch.

2. Lý do không thực hiện sắp xếp

Các đơn vị hành chính thuộc khu vực miền núi, vùng cao của tỉnh; một số đơn vị có vị trí trọng yếu về quốc phòng; xã ATK; có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hoá, dân tộc, phong tục tập quán riêng biệt của đồng bào dân tộc thiểu số. Có yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính: Có tỷ lệ dân số là dân tộc thiểu số cao, trên 30% dân số trở lên nên quy mô dân số hiện có lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn (sau khi đã quy đổi) phải đạt. Đối chiếu theo Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023-2025 của tỉnh không bắt buộc phải thực hiện sắp xếp, cụ thể:

2.1. Xã Hồng Thái, huyện Na Hang:

- Là xã vùng cao, vùng xa của huyện (Na Hang là huyện miền núi, vùng cao của tỉnh Tuyên Quang); có địa hình, địa lý cách trở, biệt lập với các đơn vị hành chính khác; giao thông đi lại khó khăn, khó tổ chức kết nối thuận lợi với các đơn vị hành chính liên kề;

- Có đặc điểm về văn hoá, dân tộc, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng, nếu sắp xếp với đơn vị hành chính khác sẽ dẫn đến mất ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Có yếu tố đặc thù theo quy định tại của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/NQUBTVQH15 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC do tỷ lệ dân số là dân tộc thiểu số cao (99,22%) nên không thuộc diện phải sắp xếp do: (1) Diện tích 16,20 km² (đạt 32,40% tiêu chuẩn); (2) quy mô dân số hiện có 1.658 người, lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi dân số là dân tộc thiểu số (1.000 người).

2.2. Xã Thượng Giáp, huyện Na Hang:

- Là xã vùng cao, vùng xa của huyện (Na Hang là huyện miền núi, vùng cao của tỉnh Tuyên Quang); có địa hình, địa lý cách trở, biệt lập với các đơn vị hành chính khác; giao thông đi lại khó khăn, khó tổ chức kết nối thuận lợi với các đơn vị hành chính liên kề;

- Có đặc điểm về văn hoá, dân tộc, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng, nếu sắp xếp với đơn vị hành chính khác sẽ dẫn đến mất ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Có yếu tố đặc thù theo quy định tại của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/NQUBTVQH15 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC do tỷ lệ dân số là dân tộc thiểu số cao (99,15%) nên không thuộc diện phải sắp xếp do: (1) Diện tích 28,65 km² (đạt 57,29% tiêu chuẩn); (2)

quy mô dân số hiện có 2.110 người, lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi dân số là dân tộc thiểu số (1.000 người).

2.3. Xã Bình Nhân huyện Chiêm Hoá:

- Là xã có vị trí trọng điểm về quốc phòng (theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng); xã ATK (theo Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang);

- Có đặc điểm về văn hoá, dân tộc, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng, nếu sắp xếp với đơn vị hành chính khác sẽ dẫn đến mất ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Có yếu tố đặc thù theo quy định tại của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/NQUBTVQH15 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC do tỷ lệ dân số là dân tộc thiểu số cao (85,92%) nên không thuộc diện phải sắp xếp do: (1) Diện tích 24,94 km² (đạt 49,89% tiêu chuẩn); (2) quy mô dân số hiện có 2.664 người, lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi dân số là dân tộc thiểu số (1.250 người).

2.4. Xã Bình Phú huyện Chiêm Hoá:

- Là xã ATK (theo Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang);

- Có đặc điểm về văn hoá, dân tộc, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng, nếu sắp xếp với đơn vị hành chính khác sẽ dẫn đến mất ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Có yếu tố đặc thù theo quy định tại của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/NQUBTVQH15 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC do tỷ lệ dân số là dân tộc thiểu số cao (95,04%) nên không thuộc diện phải sắp xếp do: (1) Diện tích 33,30 km² (đạt 66,61% tiêu chuẩn); (2) quy mô dân số hiện có 2.662 người, lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi dân số là dân tộc thiểu số (1.000 người).

2.5. Xã Nhân Lý huyện Chiêm Hoá:

- Là xã có đặc điểm về văn hoá, dân tộc, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng, nếu sắp xếp với đơn vị hành chính khác sẽ dẫn đến mất ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Có yếu tố đặc thù theo quy định tại của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/NQUBTVQH15 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC do tỷ lệ dân số là dân tộc thiểu số cao (70,58%) nên không thuộc diện phải sắp xếp do: (1) Diện tích 24,66 km² (đạt 49,33% tiêu chuẩn); (2)

quy mô dân số hiện có 2.678 người, lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi dân số là dân tộc thiểu số (1.500 người).

2.6. Xã Bằng Cốc huyện Hàm Yên:

- Là xã có đặc điểm về văn hoá, dân tộc, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng, nếu sắp xếp với đơn vị hành chính khác sẽ dẫn đến mất ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Có yếu tố đặc thù theo quy định tại của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/NQUBTVQH15 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC do tỷ lệ dân số là dân tộc thiểu số cao (97,25%) nên không thuộc diện phải sắp xếp do: (1) Diện tích 28,57 km² (đạt 57,14% tiêu chuẩn); (2) quy mô dân số hiện có 3.232 người, lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi dân số là dân tộc thiểu số (1.000 người).

2.7. Xã Phú Thịnh huyện Yên Sơn:

- Là xã có vị trí trọng điểm về quốc phòng (theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng); xã ATK (theo Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang);

- Có yếu tố đặc thù theo quy định tại của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/NQUBTVQH15 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC do có tỷ lệ dân số là dân tộc thiểu số là 51,46% nên không thuộc diện phải sắp xếp do: (1) Diện tích 30,14 km² (đạt 60,27% tiêu chuẩn); (2) quy mô dân số hiện có 2.577 người, lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi dân số là dân tộc thiểu số (2.000 người).

2.8. Xã Quý Quân huyện Yên Sơn:

- Là xã có đặc điểm về văn hoá, dân tộc, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng, nếu sắp xếp với đơn vị hành chính khác sẽ dẫn đến mất ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Có yếu tố đặc thù theo quy định tại của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/NQUBTVQH15 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC do có tỷ lệ dân số là dân tộc thiểu số cao (69,16%) nên không thuộc diện phải sắp xếp do: (1) Diện tích 33,88 km² (đạt 67,75% tiêu chuẩn); (2) quy mô dân số hiện có 2.597 người, lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi dân số là dân tộc thiểu số (1.750 người).

2.9. Xã Trung Trục huyện Yên Sơn:

- Là xã có vị trí trọng điểm về quốc phòng (theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng); xã ATK (theo Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày

31/12/2020 về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang);

- Là xã có đặc điểm về văn hoá, dân tộc, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng, nếu sắp xếp với đơn vị hành chính khác sẽ dẫn đến mất ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Có yếu tố đặc thù theo quy định tại của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/NQUBTVQH15 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC do tỷ lệ dân số là dân tộc thiểu số cao (73,05%) nên không thuộc diện phải sắp xếp do: (1) Diện tích 31,33 km² (đạt 62,65% tiêu chuẩn); (2) quy mô dân số hiện có 2.695 người, lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi dân số là dân tộc thiểu số (1.500 người).

1.10. Xã Bình Yên huyện Sơn Dương:

- Là xã có vị trí trọng điểm về quốc phòng (theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng); xã ATK (theo Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang);

- Là xã có đặc điểm về văn hoá, dân tộc, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng, nếu sắp xếp với đơn vị hành chính khác sẽ dẫn đến mất ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Có yếu tố đặc thù theo quy định tại của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/NQUBTVQH15 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC do tỷ lệ dân số là dân tộc thiểu số cao (82,73%) nên không thuộc diện phải sắp xếp do: (1) Diện tích 12,94 km² (đạt 25,88% tiêu chuẩn); (2) quy mô dân số hiện có 3.226 người, lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi dân số là dân tộc thiểu số (1.250 người).

2.11. Xã Đồng Quý huyện Sơn Dương:

- Là xã có đặc điểm về văn hoá, dân tộc, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng, nếu sắp xếp với đơn vị hành chính khác sẽ dẫn đến mất ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Có yếu tố đặc thù theo quy định tại của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/NQUBTVQH15 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC do tỷ lệ dân số là dân tộc thiểu số cao (88,88%) nên không thuộc diện phải sắp xếp do: (1) Diện tích 13,30 km² (đạt 26,60% tiêu chuẩn); (2) quy mô dân số hiện có 3.353 người, lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi dân số là dân tộc thiểu số (1.250 người).

2.12. Xã Kháng Nhật huyện Sơn Dương:

Có yếu tố đặc thù theo quy định tại của Nghị quyết số 1211/2016/NQUBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 27/2022/NQUBTVQH15 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC do tỷ lệ dân số là dân tộc thiểu số 39,94% nên không thuộc diện phải sắp xếp do: (1) Diện tích 28,21 km² (đạt 56,42% tiêu chuẩn); (2) quy mô dân số hiện có 3.385 người, lớn hơn quy mô dân số tiêu chuẩn phải đạt sau quy đổi dân số là dân tộc thiểu số (2.500 người).

(Có các văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận các ĐVHC thuộc khu vực miền núi, vùng cao của tỉnh; ĐVHC có vị trí trọng yếu về quốc phòng; xã ATK; số liệu về diện tích, dân số của ĐVHC kèm theo)

IV. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ DỰ KIẾN HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH

1. Số lượng đơn vị hành chính dự kiến hình thành sau sắp xếp không bảo đảm tiêu chuẩn về diện tích, quy mô dân số theo quy định: 01 đơn vị.

2. Giải trình

2.1. Sau khi sắp xếp nhập xã Vân Sơn và xã Hồng Lạc thuộc huyện Sơn Dương để thành lập 01 xã mới, xã mới thành lập chưa đạt tiêu chuẩn quy định về diện tích theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

2.2. Phương án sắp xếp sáp nhập xã Hồng Lạc và xã Vân Sơn là phương án tối ưu dựa trên cơ sở chính trị, pháp lý và kết quả đánh giá thực tiễn về kinh tế - xã hội, văn hoá, dân tộc, phong tục tập quán, điều kiện địa lý tự nhiên và các điều kiện, khả năng tính đến các phương án sắp xếp với các ĐVHC liên kề, cụ thể như:

- Xã Hồng Lạc và xã Vân Sơn có nhiều nét tương đồng về phong tục, tập quán, văn hoá, dân tộc, đặc điểm tự nhiên và cơ cấu phát triển kinh tế.

- Xã Hồng Lạc ngoài tiếp giáp liền kề với xã Vân Sơn còn tiếp giáp với các xã: Trường Sinh, Hào Phú, Chi Thiết, Văn Phú, trong đó xã Trường Sinh là xã hình thành sau sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021; khoảng cách và giao thông đi lại giữa khu vực trung tâm, các điểm, cụm dân cư của xã Hồng Lạc với khu vực trung tâm, các điểm, cụm dân cư của xã Vân Sơn là thuận lợi hơn tới các xã: Hào Phú, Chi Thiết, Văn Phú.

- Khoảng cách và giao thông đi lại giữa giữa khu vực trung tâm, các điểm, cụm dân cư của xã Vân Sơn với các giữa khu vực trung tâm, các điểm, cụm dân cư của xã giáp ranh: Văn Phú, Đồng Quý, Quyết Thắng không thuận lợi bằng đi đến xã Hồng Lạc.

- Trường hợp thực hiện điều chỉnh ĐGHC nhập một phần diện tích tự nhiên, dân số của một trong các xã giáp ranh với xã Hồng Lạc và một trong các xã giáp ranh với xã Vân Sơn sẽ phải thực hiện điều chỉnh ĐGHC để sắp xếp cùng lúc nhiều đơn vị, phát sinh nhiều khó khăn cho công tác quản lý, tác động

ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng, đời sống, sản xuất sinh hoạt của người dân ở các ĐVHC liên quan. Nếu thực hiện theo phương án này, sau sắp xếp, các đơn vị có điều chỉnh ĐGHC cũng không bảo đảm tiêu chuẩn ĐVHC theo quy định nên không bảo đảm nguyên tắc sắp xếp ĐVHC theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do vậy không thể thực hiện sắp xếp xã Hồng Lạc, xã Vân Sơn với một trong các xã liên kề khác.

2.3. Trước khi thực hiện sắp xếp xã Hồng Lạc đã được quy hoạch phát triển thành đô thị loại V (thị trấn) trong giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tuy nhiên về diện tích và quy mô dân số hiện tại chưa đạt tiêu chuẩn ĐVHC đô thị tương ứng theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn ĐVHC và phân loại ĐVHC.

Sau khi sắp xếp, sáp nhập xã Hồng Lạc với xã Vân Sơn, xã mới thành lập có: Diện tích tự nhiên 19,35 km², quy mô dân số 9.576 người, đáp ứng tiêu chuẩn đơn vị hành chính đô thị loại V (thị trấn) theo quy định (diện tích: 14 km², dân số 8.000 người); bảo đảm có đủ căn cứ, cơ sở và tiền đề thực hiện mục tiêu quy hoạch đô thị đối với xã mới thành lập sau sắp xếp (bao gồm toàn bộ khu vực xã Hồng Lạc đã được quy hoạch và xã Vân Sơn).

Với những lý do nêu trên, việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số xã Hồng Lạc với toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số xã Vân Sơn để thành lập một xã mới thuộc huyện Sơn Dương là phương án tối ưu nhất.

VI. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH SAU SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp: 138 đơn vị (gồm: 122 xã, 10 phường và 06 thị trấn).

2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau sắp xếp: 137 đơn vị (gồm: 121 xã, 10 phường và 06 thị trấn).

3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp: 01 đơn vị.

VII. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

1.1. Năm 2023: Xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 báo cáo, trình cấp có thẩm quyền thống nhất, xem xét cho ý kiến; lập hồ sơ, đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025; tổ chức lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp ĐVHC tại các xã liên quan trực tiếp việc sắp xếp; trình cấp uỷ, HĐND cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính; báo cáo, trình Chính phủ (qua Bộ Nội vụ thẩm định) để trình Ủy

ban Thường vụ Quốc hội hồ sơ, Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Tuyên Quang theo quy định.

1.2. Năm 2024: Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025; hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp xã nêu trên; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức; sắp xếp, sử lý trụ sở, tài sản của cơ quan, tổ chức; thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới, chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của tổ chức, cá nhân... và triển khai thực hiện chế độ, chính sách đặc thù ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025 theo quy định.

1.3. Năm 2025: Tổ chức thành công Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 (trong đó có ĐVHC hình thành sau sắp xếp); tiếp tục giải quyết chế độ chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức đơn vị sau sắp xếp; tiếp tục xử lý trụ sở, tài sản của cơ quan, tổ chức; chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của tổ chức, cá nhân và triển khai thực hiện chế độ, chính sách đặc thù; lập mới, chỉnh lý hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC theo quy định.

2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện: Khoảng 4.000.000.000 đồng

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm đạt mục tiêu tổ chức hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định, góp phần giảm số lượng đơn vị hành chính, giảm số lượng người làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước, giảm chi ngân sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

Trong giai đoạn 2019-2021, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận ủng hộ, thống nhất cao của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nhất là Nhân dân ở những đơn vị hành chính liên quan trực tiếp đến việc sắp xếp đơn vị hành chính. Tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện sắp xếp 04 đơn vị hành chính cấp huyện và 12 đơn vị hành chính cấp xã¹⁸, qua đó giảm được 03 đơn vị hành chính cấp xã, góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm chi ngân sách nhà nước, mở rộng không gian tạo động lực phát triển, phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương để phát triển bền vững; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đời sống Nhân dân ổn định.

¹⁸ 04 ĐVHC cấp huyện: Điều chỉnh ĐGHC giữa TP Tuyên Quang và huyện Yên Sơn; điều chỉnh ĐGHC giữa huyện Chiêm Hoá và huyện Lâm Bình;

12 ĐVHC cấp xã: Nhập xã Sần Dương và xã Lâm Xuyên thành xã Trường Sinh, xã Tuân Lộ và xã Thanh Phát thành xã Tân Thanh thuộc huyện Sơn Dương; điều chỉnh ĐGHC xã Phú Lâm và xã Kim Phú để thành lập phường Mỹ Lâm, nhập thị trấn Tân Bình và xã Đội Cấn để thành lập phường Đội Cấn, thành lập phường An Tường trên cơ sở xã An Tường thuộc TP Tuyên Quang; thành lập thị trấn Lăng Can trên cơ sở xã Lăng Can thuộc huyện Lâm Bình; điều chỉnh ĐGHC xã Lang Quán, Tú Quận, Thắng Quân để thành lập thị trấn Yên Sơn thuộc huyện Yên Sơn.

Tuy nhiên, việc thực hiện nhập đơn vị hành chính cấp xã sẽ có những tác động nhất định đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều cơ quan, đơn vị, nhiều vị trí việc làm và ảnh hưởng đến tâm tư một số đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở những đơn vị hành chính phải thực hiện sắp xếp. Do vậy, cần phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong tổ chức triển khai thực hiện; làm tốt công tác quán triệt, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động để nhận được sự đồng thuận, ủng hộ và quyết tâm cao của các cấp, các ngành, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân ở những đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp.

Xây dựng kế hoạch triển khai, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại các nghị quyết của Trung ương, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 và tiếp tục thực hiện sắp xếp **02** đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm đúng quy định, trình tự, thủ tục, lộ trình kế hoạch đã đề ra.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Đề nghị Trung ương:

- Đề nghị Chính phủ xem xét bố trí kinh phí giải quyết, hỗ trợ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách thuộc diện dôi dư khi thực hiện nhập đơn vị hành chính.

- Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các nghị định quy định cụ thể cơ chế chính sách về phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển, phân bổ ngân sách, phân cấp ngân sách, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức và tiền lương, phụ cấp... cho phù hợp để bảo đảm ổn định cơ bản hệ thống đơn vị hành chính các cấp, nhất là đối với đơn vị hành chính cấp xã.

- Tỉnh Tuyên Quang còn nhiều khó khăn về ngân sách. Đề nghị Trung ương cân đối, phân bổ và bố trí cho tỉnh nguồn ngân sách tương ứng, phù hợp khả năng ngân sách của tỉnh để bảo đảm thực hiện có hiệu quả xây dựng, triển khai thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; kinh phí để sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

2.2. Đề nghị cấp ủy, chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân ở địa phương trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023-2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ Phương án tổng thể để xây dựng Đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định./.